

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGÀY TẾT VUI VẺ
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (từ 30/12/2024 đến 24/01/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao; đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Hô hấp: + Tập hít vào, thở ra - Tay: + 2 tay giơ cao, hạ xuống. + 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống. + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. + Đưa 2 tay ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang 2 bên. + Vặn người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi: Đứng co 1 chân - Nhún bật về phía trước	- Đứng co 1 chân - Nhún bật về phía trước	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Vận động: Đứng co 1 chân - Vận động: Nhún bật về phía trước * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Bắt bướm, hái quả	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng bằng 2 tay	- Tung bóng bằng 2 tay	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Vận động: Tung bóng bằng 2 tay - Trò chơi: Trời nắng, trời mưa	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Trườn qua vật cản	* Tập bò, trườn - Trườn qua vật cản	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Vận động: Trườn qua vật cản * Hoạt động chơi:	

			- Trò chơi: Bóng tròn to
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi - HDG: Góc thao tác vai: Bé em, cho em ăn, nấu ăn...
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Tô màu; khâu vòng đeo tay, đeo cổ...	- Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.	* Chơi – tập có chủ định: HDVĐV: - Di màu bánh chưng - Nặn bánh trôi (5E) - Di màu hoa đào - Khâu vòng hoa xanh, đỏ * Hoạt động chơi - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ - Hoạt động chơi - TCM: Xé giấy, xé lá.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: Rửa tay (sau khi dùng bút màu, sau khi chơi, trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh) lau mặt, lau miệng sau khi ăn. - Thực hành rửa tay bằng xà phòng - Giờ ăn: Trò chuyện về các loại thức ăn, biết ăn chín, uống chín, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Trước khi ăn phải mời, khi được sự cho phép mới được ăn, khi ăn không được nói chuyện, cười đùa gây hóc, sặc...
9	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Giờ ngủ: Tập cho trẻ nề nếp ngủ đúng giờ, ngủ một giấc buổi trưa
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.

			- Hoạt động vệ sinh: Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, bê ghế, thảm, dải gối, cất gối, chăn...)	- Xúc cơm, uống nước - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. - Giờ ngủ: Tập thói quen cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ như lấy/cất gối, lấy/ cất thảm... - Nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, ăn, ngủ...	
12	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời (đội mũ, mặc quần áo ấm khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô...) - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video dạy kỹ năng tự mặc và cởi quần áo và giáo dục trẻ: Không được vứt dép, tất, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn ...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Không cầm chơi các vật sắc nhọn, không leo chèo cây, hàng rào... - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ. Cho trẻ xem video không được nghịch các vật sắc nhọn. - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được nô đùa tránh hóc, sặc, không	

			được ngâm thia, không ăn canh nóng...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Luyện tập và phối hợp các giác quan				
15	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của bánh trung, bánh dày và 1 số loại bánh kẹo, hoa trong ngày tết.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn, ngửi... hoa, quả, bánh, kẹo để nhận biết đặc điểm nổi bật.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: - NB bánh chưng, bánh dày - Trò chuyện về ngày Tết - Nhận biết hoa đào, hoa mai - Nhận biết các loại bánh kẹo ngày Tết * HĐC: TCM: Tìm đúng màu	
b. Nhận biết				
19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của bánh chưng, bánh dày. Hoa đào, hoa mai. Các loại bánh kẹo ngày tết	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của các loại bánh kẹo, hoa quen thuộc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - NB bánh chưng, bánh dày - Trò chuyện về ngày Tết - Nhận biết hoa đào, hoa mai - Nhận biết các loại bánh kẹo ngày Tết	
20	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh - Xâu vòng hoa màu vàng	* HĐVDV: - Xâu vòng hoa xanh, đỏ - Hoạt động chơi góc, Đạo chơi ngoài trời (Chơi theo ý thích), chơi tự do ở các góc trong giờ đón trả trẻ	
21	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ) theo yêu cầu	- Hình tròn, hình vuông	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - HĐVDV: - Di màu bánh chưng - Nặn bánh trôi (5E) - Di màu hoa đào - Xâu vòng hoa xanh, đỏ * Hoạt động chơi: - Đạo chơi ngoài trời	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động góc(góc HĐVĐV: Chơi với các khối nhựa, hột hạt, nhặt đồ vật vào rổ theo yêu cầu của cô - Chơi theo ý thích cho trẻ nhặt phân loại hình tròn, hình vuông. - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc) 	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
<i>a. Nghe</i>				
22	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Con cắt bút màu vào rổ rồi đi rửa tay!” 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trong giờ đón trả trẻ (Cắt ba lô rồi vào ghế ngồi) * Hoạt động chơi - DCNT (Chơi tự do theo ý thích cắt đồ chơi sau khi chơi xong và đi rửa tay) - HDG (Chơi ở các góc chơi: Góc HĐVĐV cắt khối nhựa, hột hạt, nút nhựa....) - Giờ ăn: Cô cho trẻ thực hiện kê ghế, cắt bát, rửa tay, rửa mặt... - Giờ ngủ: Trẻ cùng trải thảm, xếp gối theo yêu cầu của cô - Chơi - tập buổi chiều (Cắt đồ chơi sau khi chơi xong) 	
23	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời các câu hỏi: “Cái gì đây?”; “.... màu gì?”; “...dạng hình gì?”; “...làm gì?”; “...thế nào?” (Ví dụ: “Bánh chưng có màu gì?...”) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các câu hỏi: “ Cái gì đây?”; “.... màu gì?”; “...dạng hình gì?”; “...làm gì?”; “...thế nào?” - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Chơi – tập có chủ định: sử dụng được các từ: bánh chưng, bánh dày, hoa đào, hoa mai, bánh, kẹo, mứt... * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Đây là cái gì?; Bánh chưng có màu gì? Bánh chưng có dạng hình gì?... 	

24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Chơi – tập có chủ định: - Thơ: Mưa xuân - Truyện “Thỏ con đón Tết” - Thơ: Hoa đào - Thơ: Tết là bạn nhỏ - Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật - Cho trẻ đọc các bài đồng dao: TCDG, bài hát dân ca	
<i>b, Nói</i>				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Thơ: Mưa xuân - Truyện “Thỏ con đón Tết” - Thơ: Hoa đào - Thơ: Tết là bạn nhỏ	
26	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	TCTV: Cho trẻ nói các từ: Nhè nhẹ, sương đêm, la cà, bạn nhỏ, nụ hồng, nho nhỏ, hồng tươi... - Xem tranh ảnh và phát âm các từ: Nhè nhẹ, sương đêm, la cà, bạn nhỏ, nụ hồng, nho nhỏ, hồng tươi...	
27	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 3 - 4 tiếng, có các từ thông dụng chỉ các loại bánh kẹo, hoa quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ về các loại bánh kẹo, hoa, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi – tập có chủ định - NB bánh chưng, bánh dày - Trò chuyện về ngày Tết - Nhận biết hoa đào, hoa mai - Nhận biết các loại bánh kẹo ngày Tết TCTV : Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “Bánh chưng”; “bánh dày”, “hoa đào”, “hoa mai”, “bánh”, “kẹo”; “mứt” “Con muốn ăn bánh”, “Con muốn ăn kẹo”...	

28	<p>- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân.</p> <p>+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”; “Để làm gì?”...</p>	<p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Màu nào?”; “Để làm gì?”;....</p>	<p>*Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi - tập có chủ định - NB bánh chưng, bánh dày - Trò chuyện về ngày Tết - Nhận biết hoa đào, hoa mai - Nhận biết các loại bánh kẹo ngày Tết</p>	
29	<p>- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.</p>	<p>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p>	<p>* Hoạt động chơi tập có chủ định: - Thơ: Mưa xuân - Truyện “Thỏ con đón Tết” - Thơ: Hoa đào - Thơ: Tết là bạn nhỏ - Hoạt động giao lưu cảm xúc: Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ</p>	
4. Lĩnh vực phát triển TC&KNXH và thẩm mỹ.				
32	<p>- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p>	<p>- Giao tiếp với những người xung quanh.</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi – tập có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô * Hoạt động chơi - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn + Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.</p>	

36	<p>- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.</p>	<p>- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trò chuyện trong giờ ăn - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.</p>	
37	<p>- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)</p>	<p>- Giao tiếp với người xung quanh - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi: - HĐG: Góc phân vai (Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em, thay quần áo cho em, nấu ăn,...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.</p>	
38	<p>- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</p>	<p>- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Chơi trong giờ đón trả trẻ. * Hoạt động chơi: - Chơi tự do các góc. - Chơi ngoài trời. - Chơi trò chơi mới.</p>	
39	<p>- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.</p>	<p>- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm/lớp như: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.</p>	<p>* HĐ chơi - tập có chủ định - Thực hành xếp thẳng hàng, tập bài tập vận động * Hoạt động chơi (Cất đồ chơi “ HĐG, DCNT, chơi theo ý thích trong giờ đón, trả trẻ”) * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Xếp hàng thẳng, chờ đến lượt rửa tay. Ví dụ: Thực hành: Xếp thẳng hàng, chờ đến lượt rửa tay...)</p>	

40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Âm nhạc + Hát: Sắp đến Tết rồi + DH: Hái hoa + NH: Mùa xuân + NH “ Inh là ơi” + VĐTN: Sắp đến Tết rồi + VĐTN “ Bé và hoa” * Hoạt động chơi - TC: Hãy lắng nghe, ai đoán giỏi * Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐVĐV - Di màu bánh chưng - Nặn bánh trôi (5E) - Di màu hoa đào - Xâu vòng hoa xanh, đỏ - Vẽ các nét nguyệt ngoặc, di màu... - Xem tranh ảnh về ngày tết vui vẻ
41	- Trẻ thích tô màu, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút đi màu, vẽ nguyệt ngoặc)	Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Di màu, xé, vò, xếp hình - Xem tranh	

**Tổng: 31 mục tiêu
NGƯỜI LẬP**

BAN GIÁM HIỆU

Phùng Thị Tấu

Hoàng Thị Lện Hằng